

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2017/HSPT

Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Hồng Hương.**

Các thẩm phán:

Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tài**

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai: **Ông Trần Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2017/HSPT ngày 19/10/2017 do có kháng cáo của bị cáo Dương Quốc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2017/HSST ngày 08/9/2017 của TAND huyện P.

Bị cáo: Dương Quốc T (T B T), sinh năm: 1995 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: ấp L, xã M, huyện P, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 11/12;

Con ông Dương Chí T, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Ngọc O, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt giam từ ngày 10/5/2017. (Có mặt)

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Ông Lê Văn B - luật sư Công ty Luật TNHH LPN, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

(Ngoài ra còn có những người có bị cáo Ngô Minh S nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NHẬN THẤY

Theo án hình sự sơ thẩm, Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, Tổ thanh niên tình nguyện của Câu lạc bộ phòng chống tội phạm huyện P phối hợp cùng Công an Thị trấn P tuần tra kiểm soát địa bàn. Khi đến trước nhà hàng tiệc cưới "T K" thuộc khu L1, Thị trấn P phát hiện hai thanh niên đi trên xe mô tô hiệu Wave, biển số 60L5-9610 có biểu hiện nghi vấn. Thấy lực lượng Công an, hai thanh niên trên quay đầu xe bỏ chạy nhưng đã bị Công an Thị trấn kịp thời bắt giữ. Xác định là là Dương Quốc T (tên thường gọi: T B T) và Ngô Minh S (tên thường gọi: S Bô). Qua kiểm tra trong người của Dương Quốc T phát hiện trong

túi quần có giấu 01 túi ny lon được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể (nghĩ vẫn là ma túy tổng hợp). Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra xử lý.

Qua điều tra, Dương Quốc T khai nhận: T bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) từ năm 2015. Để có tiền sử dụng ma túy tổng hợp, từ đầu tháng 10/2016, T mua ma túy bán cho những người nghiện để nhằm có ma túy dư ra để sử dụng, T thường mua ma túy mỗi lần 1.000.000 đồng của một người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ tại khu vực trước cổng bến xe Miền Đông, Tp Hồ Chí Minh về chia thành nhiều túi nhỏ để bán lại. Khoảng tháng 4/2017, T đến nhà của Ngô Minh S ở cạnh Quốc lộ 51B, khu L1, thị trấn P để sửa xe gắn máy và bán ma túy. Tính đến ngày bị bắt, T đã bán ma túy tổng hợp cho rất nhiều người nghiện (khoảng 50 lần), những người mua đều điện thoại đến máy di động của T (số 0965251419) rồi T hẹn nơi giao nhận ma túy. Hầu hết người nghiện ma túy, T đều không biết lai lịch địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ được Lê Hữu N (tên thường gọi là Kasim) ngụ tại: tổ 30, khu L2, thị trấn P đã mua của T tổng cộng khoảng 30 lần, mỗi lần 1 túi nhỏ với giá 200.000 đồng, (lần mua gần nhất là vào ngày 08/05/2017); Cao Minh H ngụ tại tổ 20, khu L1, thị trấn P đã mua của T 03 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng/túi ma túy. Đồng thời T còn khai nhận trước đó, T đã giao ma túy tổng hợp cho S 04 lần để bán cho những người nghiện, mỗi lần với giá 200.000 đồng, S nhận tiền rồi sau đó giao tiền lại cho T. Qua công tác điều tra chỉ có cơ sở xác định, S nhận ma túy từ T để bán cho Lê Hữu N (Kassim) 02 lần (01 lần vào ngày 27/4/2017 và 01 lần vào lúc 19h00 ngày 07/5/2017), đồng thời 01 lần S nhận tiền của N sau đó giao lại cho T còn 01 lần T cho N thiếu nợ nên S, không nhận tiền. Việc nhờ S bán dùm ma túy tổng hợp, T không trả tiền công cho S mà chỉ cho S sử dụng ma túy chung nhiều lần. Đồng thời, trong quá trình mua bán ma túy, số tiền lời dư ra T dùng vào việc sử dụng ma túy nên không tính được việc thu lãi.

Đối với Ngô Minh S trước khi bị khởi tố, bắt tạm giam tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát S khai nhận rất thành khẩn về hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai nhận của T và N. Sau khi bị khởi tố bắt tạm giam để tiếp tục điều tra, xử lý thì S chối tội, không khai nhận hành vi như đã khai, phủ nhận các lời khai và các bản tự khai tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Đồng thời, S khai nại rằng khi làm việc với Cơ quan điều tra cùng Viện kiểm sát, S khai nhận bừa để được Cơ quan điều tra cho gia đình bảo lãnh. Ngày 06/7/2017, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa S với bị cáo Dương Quốc T, Lê Hữu N, S cũng phủ nhận lời khai của T và N, S chỉ thú nhận trước đó T có nhờ S bán dùm ma túy cho T 4 lần nhưng S không nhận lời. Đồng thời, trong thời gian bị tạm giam để điều tra S có hành vi thông cung cùng Dương Quốc T bằng cách viết thư tay có nội dung: “Khi T ra làm việc nhờ T khai lại T có nhờ S đi giao dùm ma túy cho T

mấy lần nhưng S không nhận, T bẻ cung khai lại để S được về, sau này T ra trường thiêu gì nhẩn S... ". Trong thời gian tìm cách gởi thư trên cho T thì bị Nhà tạm giữ phát hiện, thu giữ thư tay trên.

+ Tại Bản kết luận giám định số 159/GĐMT-PC54 ngày 18/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định có trọng lượng là: 0.5840 gam có thành phần Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính phủ. Hàm lượng Methamphetamine: 81,19%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2017/HSST ngày 08/9/2017 của TAND huyện P đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 53 BLHS xử phạt các bị cáo Dương Quốc T 08 năm tù, Ngô Minh S 07 năm tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/9/2017, bị cáo Dương Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau đó, ngày 14/11/2017, bị cáo Dương Quốc T có đơn kháng cáo bổ sung, đề nghị xét xử bị cáo theo tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng mình chỉ mua ma túy về sử dụng nên tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo bổ sung của bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm quyền đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Tại các biên bản lấy lời khai, bị cáo đều khai nhận đã nhiều lần mua bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện P. Do đó, không có cơ sở để xem xét kháng cáo của bị cáo, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng: Bản án HSST số 97/2017/HSST ngày 08/9/2017 của TAND huyện P đã xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là quá nghiêm khắc. Số ma túy bị bắt quả tang trong người bị cáo T là để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Quá trình điều tra bị cáo khai đã bán ma túy cho một số con nghiện để lấy chênh lệch sử dụng với số lượng nhỏ. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có người thân là liệt sỹ. Bị cáo cũng đã rất ăn năn, hối cải.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

XÉT THẤY

Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Dương Quốc T tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, các bị cáo Dương Quốc T và Ngô Minh S đang điều khiển xe mô tô chở nhau đến nhà hàng “T K” ngụ tại khu L1, thị trấn P bị công an nghi ngờ kiểm tra và phát hiện T cất giấu trong túi quần 01 gói nylon nghi là ma túy đá nên đã bắt giữ (Theo Bản kết luận giám định số 159/GĐMT-PC54 ngày 18/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: gói ma túy có chứa Methamphetamine có trọng lượng 0,5840 gam, hàm lượng 81,19%). Trong quá trình điều tra, bị cáo T còn khai nhận đã thường xuyên mua ma túy của một người tại thành phố Hồ Chí Minh đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện và để sử dụng. Tính từ tháng 10/2016 đến ngày bị bắt (10/5/2017), bị cáo T đã bán ma túy cho các con nghiện khoảng 50 lần, trong đó riêng bán cho Lê Hữu N (ngụ tại tổ 30, khu L2, thị trấn P) là khoảng 30 lần, mỗi lần từ 200.000 đến 300.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Dương Quốc T và đồng phạm đã bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Do bị cáo không những bán nhiều lần (khoảng 50 lần) mà còn bán cho nhiều người nên đã phạm vào tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý chất ma túy độc quyền của nhà nước. Việc mua bán, sử dụng ma túy không những gây tác hại rất nghiêm trọng cho sức khỏe, nhân cách con người (nhất là đối với giới trẻ) mà còn gây thiệt hại về kinh tế của gia đình và xã hội, là nguyên nhân và mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm trước pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo T, HDXX thấy rằng: Từ giai đoạn điều tra đến truy tố, xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đều khai nhận đã nhiều lần lên thành Hồ Chí Minh mua ma túy đem về bán lại cho các con nghiện, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người (không nhớ tên, địa chỉ) nhưng đã bán cho Lê Hữu N khoảng 30 lần và Cao Minh H (ngụ tại tổ 20, khu L1, thị trấn P) khoảng 3, 4 lần và được hai người này xác nhận (Bút lục 69, 72, 74, 79 và 82). Cơ quan điều tra cũng đã xử phạt hành chính đối với N và H bằng hình thức phạt tiền (Bút lục 78, 86). Ngoài ra, còn có 04 lần bị cáo T nhờ bị cáo S đi giao ma túy cho các con nghiện để S được T cho sử dụng ma túy được thể hiện tại: Đơn xin thú nhận tội (Bút lục 139) của Ngô Minh S và lời khai của S tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, cho thấy thay đổi kháng cáo và thay đổi lời khai, phủ nhận hành vi mua bán ma

túy của bị cáo T cho rằng mình bị mớm cung, ép cung do bị đánh đập là không có căn cứ chấp nhận, không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Trong giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tình tiết mới là gia đình có công với cách mạng (Liệt sỹ Lâm Minh H, là em của bà Dương Thị T, bà nội của bị cáo T). Tuy nhiên, như đã phân tích và nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã mua bán rất nhiều lần, gây tác hại rất xấu đến sức khỏe của bản thân và người khác. Đây là loại tội cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội ở khoản 2 Điều 194 BLHS có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là đã xem xét bị cáo khai báo thành khẩn để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ thêm.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của luật sư không phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quốc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Điều 53 BLHS.

Xử phạt: bị cáo **Dương Quốc T 08 (Tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P(2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương